



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 28/09/2026 16:34:52

Phụ lục

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH TÁI THIẾT KẾ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1809 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI THIẾT KẾ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn

Phần II

QUY TRÌNH TÁI THIẾT KẾ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải. Mã số TTHC: 2.002288.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

a) Phương án thực hiện tái thiết kế quy trình giải quyết TTHC: giảm các bước xử lý không cần thiết, giảm thao tác thực hiện trên môi trường số. So với quy trình đang áp dụng, phương án mới cắt giảm 01 khâu xử lý trung gian, đồng thời tích hợp các thao tác chuyển, phát hành và trả kết quả vào bước xử lý kết quả trên môi trường điện tử. Việc cắt giảm được thực hiện do kết quả giải quyết TTHC được ký số, cập nhật và luân chuyển trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, do đó không cần duy trì riêng khâu chuyển hồ sơ, vào sổ, đóng dấu và chuyển kết quả giữa các bộ phận như quy trình trước đây.

b) Quy trình giải quyết TTHC sau khi thực hiện tái thiết kế gồm 05 bước như sau:

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; hệ thống kiểm tra các trường thông tin bắt buộc, thành phần hồ sơ điện tử; tái sử dụng thông tin đã có và chuyển hồ sơ đến Phòng Vận tải và An toàn giao thông để giải quyết.	Bộ phận Một cửa/Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	0,15 ngày	Đề nghị Bộ Xây dựng điều chỉnh quy trình điện tử và tích hợp kiểm thử
B2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ; khai thác thông tin đăng ký phương tiện, đăng kiểm và dữ liệu chuyên ngành từ các cơ sở dữ liệu/hệ thống có kết nối; kiểm tra tài liệu chứng minh quyền sử dụng phương tiện đối với xe không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thực hiện hướng dẫn, yêu cầu hoàn thiện theo quy định. Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện kết quả thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC hoặc văn bản từ chối, trong đó nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng Vận tải và An toàn giao thông	0,6 ngày	
B3	Kiểm tra hồ sơ, kết quả thẩm định và dự thảo kết quả do chuyên viên trình. Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, chuyển chuyên viên hoàn thiện; trường hợp đáp ứng yêu cầu, phê duyệt kết quả thẩm định và trình người có thẩm quyền ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Phòng Vận tải và An toàn giao thông	0,5 ngày	
B4	Xem xét hồ sơ, kết quả thẩm định đã được Lãnh đạo Phòng phê duyệt; thực hiện ký duyệt/ký số phù hiệu, kết quả điện tử hoặc văn bản từ chối theo thẩm quyền.	Lãnh đạo Sở hoặc Lãnh đạo Phòng được giao thẩm quyền	0,5 ngày	
B5	Cập nhật kết quả vào cơ sở dữ liệu cấp phép hoạt động vận tải; phát hành và trả kết quả điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC/Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.	Phòng Vận tải và An toàn giao thông/Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc	

Ghi chú về nội dung tái thiết kế:

1. Quy trình được cơ cấu lại thành 05 bước; cắt giảm 01 khâu xử lý trung gian so với quy trình đang áp dụng, trên cơ sở tích hợp các thao tác chuyển, phát hành và trả kết quả trên môi trường điện tử.
2. Việc tái thiết kế không cắt giảm khâu kiểm soát chuyên môn: chuyên viên thực hiện kiểm tra, thẩm định và dự thảo kết quả; Lãnh đạo Phòng kiểm tra, phê duyệt kết quả thẩm định; Lãnh đạo Sở hoặc Lãnh đạo Phòng được giao thẩm quyền ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.
3. Ưu tiên sử dụng biểu mẫu điện tử; tự động điền và tái sử dụng thông tin đã có trên hệ thống, hạn chế người nộp hồ sơ kê khai lại.
4. Không yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã được số hóa hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu mà cơ quan giải quyết có thể khai thác theo quy định.
5. Thông tin đăng ký phương tiện, đăng kiểm được khai thác từ cơ sở dữ liệu/hệ thống chuyên ngành khi bảo đảm điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.
6. Tài liệu chứng minh quyền sử dụng phương tiện đối với xe không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải tiếp tục thực hiện theo quy định chuyên ngành hiện hành.
7. Không làm phát sinh thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc thủ tục ngoài quy định của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP và Nghị định số 218/2026/NĐ-CP.